

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 02-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Phương

Bà: Bùi Thị Phi

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 12/03/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 18/03/2021 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 24/08/1998 tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Hộ khẩu thường trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; chỗ ở hiện nay: Xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 2/12; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:* Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1974; trú tại: xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Bùi Văn H, sinh năm 1998; Trú tại: xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 21/9/2020, Bùi Văn D, sinh năm 1998, không có nơi cư trú rõ ràng; chỗ ở hiện nay xóm Đình cùng với Bùi Văn H1, trú tại xóm Côm và Bùi Văn H2 trú tại xóm Đình cùng xã Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình đi ăn cơm uống rượu tại nhà ông Bùi Văn Sơn tại xóm Đình, Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày D nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản là bình ắc quy xe mô tô của người dân dựng ven đường để bán lấy tiền nên đã rủ H1 đi trộm cắp tài sản thì H1 đồng ý. Sau đó D hỏi mượn xe mô tô của H2 để đi rồi điều khiển xe mô tô chở H1 ngồi sau đi xung quanh các tuyến đường của xóm Đình, xã Lạc Thịnh để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường lên Thung Lót thuộc xóm Đình, Lạc Thịnh thì D và H1 phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 của anh Bùi Văn Quy trú tại xóm Đình, Lạc Thịnh, Yên Thủy, Hòa Bình đang dựng ở lề đường, xung quanh không có ai trông coi nên cả hai đi đến gần xe mô tô. Lúc này H1 bàn với D trộm cắp chiếc xe mô tô trên và D đồng ý. Sau đó H1 bảo D đưa cho H1 chìa khóa xe mô tô của H2 để mở ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 đang để bên đường, còn D quan sát xung quanh cảnh giới. Sau khi vãn một lúc thì H1 mở được khóa điện của xe rồi nổ máy điều khiển xe vừa trộm cắp, còn D điều khiển xe mô tô của H2 cùng đi về nhà ông Bùi Văn Sơn.

Khi về đến nhà ông Bùi Văn Sơn thì D, H1 rủ H2 ra Hà Nội chơi, H2 đồng ý. Sau đó D chở H2 về nhà cất xe của H2 còn H1 thì đi chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được theo sau để đón. Sau đó H1 điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được chở D và H2 ngồi sau đi theo đường quốc lộ 12B hướng huyện Tân Lạc, Hòa Bình. Trên đường đi H1 đổi cho D lái xe và ngồi sau cùng với H2. Cả ba đi đến địa phận xã Đông Lai, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ tuần tra kiểm soát giao thông Công an huyện Tân Lạc phát hiện vi phạm và dừng xe để xử lý. Lúc này D là người điều khiển phương tiện nên Cảnh sát giao thông đã lập biên bản đối với D. Do không có giấy phép lái xe và giấy tờ xe, sợ bị phát hiện việc trộm cắp tài sản nên D đã tự khai là Mùa A Vàng ở Tú Nang, Lai Châu. Khi bị lập biên bản vi phạm hành chính thì D không ký vào biên bản, không nộp phạt, cả ba người bỏ lại xe mô tô trộm cắp và đón xe khách đi Sơn La tìm việc làm. Lúc này D nói với H2 xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 do trộm cắp mà có, H2 trả lời “chúng mày lừa tao à”. Sau đó cả ba đi đến địa phận xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì xuống xe, tại đây H2 không tìm được việc làm nên về địa phương sinh sống, D làm lao động tự do tại xã Tú Nang, Yên Châu, Sơn La, H1 sau đó rời khỏi huyện Yên Châu hiện chưa rõ đi đâu, làm gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận: “Chiếc xe mô tô

BKS 59X1-227.12 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294, loại xe hai bánh, xe sử dụng từ năm 2012 đến thời điểm ngày 21/9/2020 là 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSYT ngày 12/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố Bùi Văn D về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Văn D.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS, chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294 và 01 đăng ký xe mô tô số 020778 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Văn D đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Bị cáo D nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Yên Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng thu được cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/9/2020 tại chân đồi Thung Lót thuộc xóm Đình, xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Bùi Văn D và Bùi Văn H1 đã lợi dụng lúc không có người quản lý trông coi tài sản, D đứng ngoài cảnh giới để cho H1 đi vào dùng chìa khóa xe mà H1 và D đã đi, vặn mở khóa điện chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu sơn đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000đ (mười triệu đồng) của chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Quy. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe D, H1 rủ H2 cùng đi Hà Nội chơi, khi D chở H1 và H2 trên xe mô tô trộm cắp được đi đến xã Đông Lai, Tân Lạc, Hòa Bình thì bị Công an giao thông huyện Tân Lạc yêu cầu dừng xe, xử lý vi phạm. Quá trình làm việc, cả ba đã bỏ lại chiếc xe và bắt xe khách đi Sơn La tìm việc làm, vụ án đã được phát hiện, Bùi Văn D đã bị bắt giữ, còn Bùi Văn H1 đã bỏ trốn khỏi địa phương hiện đang bị truy nã. Hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo D là nguy hiểm gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Yên Thủy; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là những khách thể được luật hình sự Việt Nam nghiêm cấm và bảo vệ, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Xong vì muốn kiếm lời bất chính và coi thường pháp luật nên bị cáo cùng Bùi Văn H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại, lỗi của bị cáo trong vụ án là cố ý trực tiếp. Do đó cần PH2 có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bùi Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; người bị hại có ý

kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết bắt bị cáo sống cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Văn D không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Bùi Văn Q đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng: Xét thấy việc Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã trả lại vật chứng tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, loại xe hai bánh dung tích 110cm³, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64-811262, số khung 640CY-811294, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12, số 020778 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn Q là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các điều 331, điều 332, điều 333, điều 334 và điều 335 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về vấn đề khác: Đối với Bùi Văn H1 qua điều tra xác định H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với Bùi Văn D. Ngày 30/12/2020 H1 đã bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thủy ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam để điều tra làm rõ. Hiện H1 đã bỏ trốn tại địa phương nên cơ quan Điều tra đã ra Quyết định truy nã và ra quyết định tách vụ án Hình sự tách hành vi trộm cắp của Bùi Văn H1 ra khỏi vụ án, khi bắt được sẽ xử lý sau. Xét thấy việc tách vụ án không ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của Bùi Văn D, Bùi Văn H1 nên được chấp nhận.

Đối với Bùi Văn H2 qua điều tra đã làm rõ việc Bùi Văn D mượn xe của H2, H2 không biết D mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình H2 cùng đi trên xe mô tô biển kiểm soát 59X1-227.12 với D và H1 thì H2 cũng không biết đây là xe do trộm cắp mà có. Trên đường đi xe khách lên Sơn La, D mới nói cho H2 biết đây là xe trộm cắp. Theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự hành vi của H2 chưa đủ

yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy cũng không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về nơi cư trú của bị cáo Bùi Văn D, qua điều tra xác minh cho thấy bị cáo Bùi Văn D có hộ khẩu tại xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, Hòa Bình. Nhưng từ ngày 11/03/2014 đã làm thủ tục xin chuyển khẩu lên xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, khi đến đăng ký hộ khẩu thì bị cáo D thiếu các giấy tờ chứng minh nhân thân lai lịch theo quy định nên chưa nhập được khẩu. Vì vậy, cơ quan điều tra xác định hiện tại bị cáo Bùi Văn D không có nơi cư trú rõ ràng là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/12/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo Bùi Văn D có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh HB;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- Thi hành án dân sự H. Yên Thủy;
- Bị cáo Bùi Văn D;
- Người bị hại;
- Lưu HS vụ án; lưu AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Thị Lan

